

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **100/2023/HS-ST**
Ngày 24- 5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Anh

2. Bà Đỗ Thị Thu Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/HSST ngày 31/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đại L**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: **Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1969 và bà **Phạm Thị L1**, sinh năm 1978.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2022 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: **Dũng D1.**

Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: **Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông **Nguyễn Văn D2**, sinh năm 1955 và bà **Bùi Thị T1**, sinh năm 1957.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 31/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 11/2019/HS-ST. Ngày 16/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành nghĩa vụ đóng án phí.

Tiền sự: 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 08/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng, theo Quyết định số 09/QĐ-TA. Ngày 05/10/2022 được bàn giao lại cho gia đình quản lý, chăm sóc, điều trị bệnh.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 08/12/2022, Nguyễn Đại L (là bạn bè quen biết ngoài xã hội) đến nhà Nguyễn Văn D xin ma túy sử dụng nhưng D không có. Sau đó, L nhờ D giúp đi mua ma túy để sử dụng thì D đồng ý. L sử dụng xe mô tô biển số 86B8-61314 chở D đi đến khu vực xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai rồi đưa cho D số tiền 2.500.000 đồng để mua ma túy, loại heroin. D để L đứng đợi rồi một mình đi tìm gặp một người có tên gọi là Sỹ đen (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) mua 01 gói ma túy, loại heroin với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi có ma túy, D quay lại cùng L đi tìm khu vực vắng người và cả hai cùng lấy ma túy vừa mua để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L cắt số ma túy còn lại vào vỏ gói thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ và cất vào túi quần trái phía trước đang mặc rồi chở D quay về nhà. Khi đi về đến tỉnh lộ 765, thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Cảnh sát Giao thông - Trật tự phát hiện chạy quá tốc độ nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua quá trình kiểm tra thì lực lượng Công an phát hiện ở túi quần bên trái của Nguyễn Đại L đang mặc có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Bastos bên trong chứa 01 gói nylon, hàn kín, kích thước 03x05cm, nghi là ma túy nên lực lượng Cảnh sát tuần tra Giao thông - Trật tự đã báo cho Công an xã X, huyện X đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn D và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 2670/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1398 gam, loại: Heroin.

* Vật chứng vụ án:

01 (một) gói nylon, hàn kín, kích thước (3x5) cm, bên trong chứa các chất bột màu trắng. Được niêm phong ký hiệu (M), có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn D, Nguyễn Đại L, Lê Minh L2 và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã X, huyện X.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSXL ngày 28/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn D tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại L** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo **Nguyễn Đại L**, **Nguyễn Văn D** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 08/12/2022, Tổ tuần tra kiểm soát thuộc **Đ**, **Công an huyện X** đang thực hiện nhiệm vụ tại đường **tỉnh lộ 765, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** phối hợp với **Công an xã X, huyện X** bắt quả tang **Nguyễn Đại L** và **Nguyễn Văn D** đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon, hàn kín, kích thước 03x05 cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroin. Kết quả giám định: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1398 gam, loại: Heroin.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Đại L**, **Nguyễn Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Tình tiết tăng nặng: **Nguyễn Văn D** tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo **Nguyễn Đại L** có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo **Nguyễn Văn D** bị bệnh nặng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Bị cáo **D** có tình tiết tăng nặng là tái phạm, nên hình phạt của bị cáo **D** phải cao hơn bị cáo **L**. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 30/KLGD-PC09 ngày 12/01/2022 của **Phòng K Công an tỉnh Đ.**

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên **S** đen, người đã bán ma túy cho **D** và **L** tại khu vực **xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp .

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn D** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đại L** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại L 01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2022.

2. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn D** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 phong bì được niêm phong sau giám định số 2670/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**;

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Đại L**, **Nguyễn Văn D** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

